

MÙA THU - TRĂNG - EM VÀ NỖI CÔ ĐƠN

Nhà thơ Hải Đường

Kể từ bài thơ “Đi tìm” viết năm 1978 đến bài “Thương nhớ lời ru” viết năm 2023, Đức Dũng đã đi qua chặng đường thơ tròn 45 năm. Nếu trong “Đi tìm”, anh sinh viên Văn khoa khi mới 20 tuổi đầy mơ mộng, đắm say, nhưng có vẻ như già trước tuổi, đã viết: *Ta tìm đến sao trời/ Sao ở xa, xa quá*, thì đến bài thơ “Lời ru” ở tuổi ngoại 60, vẫn là chất thơ giàu nghĩ ngợi ấy, nhưng lắng sâu trong những bề dâu, trầm tích cuộc đời: *Chỉ còn lời ru nghĩa tình sâu nặng/Vẫn cùng con đi suốt cuộc đời*.

Tập thơ này không hẳn chỉ là dấu mốc ở tuổi 67, là hành trình thơ 47 năm, mà là sự tổng kết bước đầu về một giọng điệu thơ, một xu hướng thơ hướng nội, hướng vào lòng mình để nghĩ và để viết.

Thơ khám phá thế giới bên ngoài qua thế giới bên trong của *cái tôi*. Nó trong trẻo mà minh triết, nó dạt dào mà kết lắng, nó giàu nhạc điệu như chỉ cần phổ vào đây vài nét nhạc là vút lên tình ca. Thế mạnh của người làm thơ, soạn nhạc là đây chăng? Thơ Đức Dũng dù cách tân nhưng vẫn trung thành với thể thơ truyền thống, âm thanh nhịp điệu trở thành phương tiện đặc dụng mang lại cho ngôn ngữ thơ anh tính hàm nghĩa, gợi lên những điều mà từ ngữ không thể nói hết.

Nhìn bao quát thì thơ Đức Dũng có những gì trong đó? Thói quen của tôi khi đọc một tập thơ thường tự hỏi như vậy. Mặc dù đã đọc thơ anh rải rác trên các báo từ khi còn sinh viên “một lúa bên trời” ở Khoa Ngữ-Văn, Trường Đại học Tổng hợp Hà Nội (nay là Đại học Khoa học xã hội & Nhân văn) và Khoa Báo chí, Trường Tuyên huấn Trung ương I Hà Nội (nay là Học viện Báo chí & Tuyên truyền), nhưng chỉ đến khi được nén lại trong một tập thì thơ Đức Dũng mới

toát lên vẻ đẹp của ngôn ngữ và tư duy. Phổ thơ trải rộng, tình thơ nặng đầy với cái chủ đề lấp lánh của tập thơ là: *Mùa thu - trăng - em và nỗi cô đơn*.

Đọc từng câu từng câu, tôi cứ lan man nghĩ, có thể làm riêng một tập thơ về mùa Thu chẳng? Hay một tập thơ tình đầy đặn? Hoặc “Em và nỗi cô đơn”? Được lắm, không hề lép chút nào. Nhưng lại nghĩ, thơ cũng như một cơ thể sống vậy, thật khó rạch ròi. Nó ở quãng mùa Hè sắp sang Thu, mùa Thu dùng dằng sang Đông và có khi ở ngay trong lòng mùa Xuân buổi đang trưa. Trong tâm hồn con người thì Thu rõ nhất là khi ta chạm tuổi tóc chớm bạc. Cũng có thể chọn riêng một tập thơ tình. Nhiều bài đặc sắc, có sức hút ở cái duyên thầm. Thời đương trai chắc nhiều em khổ với chàng thi sĩ long đong này lắm. Gã buông lời mà không ngỏ lời, tung tung mà rụng rời chân tay. Mà thơ với mùa Thu và trăng của gã như hòa làm một trong cái ánh sáng nguyên chất và ma mị: *Có một mùa Thu ngơ ngác vằng trăng/ Nắng của ngày xưa nay ấm về xứ khác/ Gió của ngày xưa thổi về rất mặt/ Hoàng hôn tím tái cung đàn* (Có một mùa Thu); *Em đi rồi mang theo nửa vầng trăng/ Một nửa vầng trăng cùng anh vẫn thức* (Một nửa vầng trăng, một nửa mùa Thu); Và đây nữa: *Hoa cau ơi, bây giờ em ở đâu/ Em của thời ta say mê và vụng dại* (Thương mãi hoa cau); *Anh với dã tràng nhọc nhằn trên cát/ Tìm khúc đàn xưa ai đã bỏ quên!* (Tìm khúc đàn xưa) v.v.

Mùa Thu trong thơ Việt có nhiều bài tuyệt đỉnh. Có nhà thơ nói rằng, nếu chọn bài thơ hay nhất trong nửa đầu thế kỷ 20 ông sẽ chọn *Tiếng thu* của Lưu Trọng Lư. Cố nhiên đây là ý kiến riêng. Ta không thể không nhắc đến *Thu điếu*, *Thu ẩm*, *Thu vịnh* của Cụ Tam nguyên Yên Đỗ Nguyễn Khuyến. Ta không quên *Sang Thu* của Hữu Thỉnh với câu thơ neo mãi trong hồn ở cái khoảnh khắc giao thời từ Hạ sang Thu: *Có đám mây mùa Hạ/vắt nửa mình sang Thu*. Một thi phẩm khác, *Thơ tình cuối mùa Thu* của nữ sĩ Xuân Quỳnh lại nâng cánh tình yêu bằng những tấm lụa thiên nhiên thật đẹp: *Cuối trời mây trắng bay/Lá vàng thưa thớt quá/Phải chăng lá về rừng/ Mùa Thu đi cùng*

lá... Nhưng đến Thu trong thơ Đức Dũng thì thật nhiều phức điệu của tâm hồn, thật nhiều hình ảnh của gặp gỡ, giận hờn, thương yêu, chia xa, nuối tiếc... Anh cứ cần mẫn “nhặt những chữ của đời mà góp nên trang”. Mùa Thu trong tâm hồn thi sĩ khi là cảnh, là tình, là tâm trạng, khi là thời gian, không gian, là sự chiêm nghiệm. Không gian ấy mở rộng, khoáng hoạt tùy vào tâm thế, cảm xúc của người đọc, điều mà lâu nay ta hay nói người đọc tham gia vào hành trình sáng tạo cùng người viết. Như khi nhà thơ hạ bút: *Có một mùa Thu nắng đã bạc màu/ Ngọn gió thả hoa vàng về với cỏ* là tả thực, cái thực của tài quan sát trong một khoảnh khắc hiếm hoi, may mắn. Thế đã là tinh tế, nhưng bất ngờ hơn từ khoảng nắng bạc màu ấy, bất ngờ dẫn ta ngược về miền quá khứ, nơi mà *Hoàng hôn tím tái cung đàn* (Có một mùa Thu); hay là: *Gió thổi, mây bay, chiều vàng, mắt đỏ/ Nắng già nhuộm trên nón trắng ngày xưa* (Khúc ca buồn). Bạn có thể gặp nhiều tâm trạng cô đơn, xa xót, mong manh như thế trong tập thơ này.

Một bất ngờ khác là “Trăng” trong thơ Đức Dũng. Nhà thơ của tình yêu Xuân Diệu riu rít cùng trăng gió: *Trăng như sương trên ruộng lúa xanh/ Gió như chim xao động trong cành* (Đêm trăng đường Láng). Thi sĩ Hàn Mặc Tử vui reo: “Trăng trăng trăng là trăng trăng trăng”, “Trăng rơi lả tả ngã trên cành vàng”, khiến ta bải hoải, muốn tan vụn cùng thứ ánh sáng rợn ngợp ấy. Nay hậu duệ của Hàn thi sĩ, nhà thơ Đức Dũng cầm tay ta trên con đê trăng thế kỷ 21 với rất nhiều ánh sáng, âm thanh, nóng lạnh, khúc xạ của trăng. Đây vàng trăng cô độc giữa lưng trời: *trăng non, trăng héo, con đò cũ lướt trên dòng trăng cũ, vàng trăng ngơ ngác cuối trời, trăng chiều trễ nải, trăng ám ảnh, trăng vô tư, trăng sáng đến vô tâm, trăng đợi, trăng sông, trăng mòn, trăng thao thức, trăng vò vò cuối trời không chịu lặn, những nẻo đường hiu hắt vàng trăng, trăng buồn như trái héo...*

Bài thơ “Một nửa vàng trăng, một nửa mùa Thu” tích hợp nhiều tâm trạng cô đơn, sầu muộn, tiếc nuối, nhưng nỗi *buồn trăng* ấy lại đưa bàn tay ấm nóng, tin cậy dắt người tình cõi mộng năm nào vào cõi thực. Khi mỗi người vẫn giữ mãi một nửa cho mình có nghĩa là

vẫn tròn đầy một tình yêu thứ nhất và mãi mãi: *Bây giờ thì mùa Thu không em/Vàng trắng cũng chỉ còn một nửa/Anh ngơ ngác bên dòng thơ cũ/ Lưng trời một mảnh trăng suông!*

Tôi cứ nghĩ, trữ tình thơ Đức Dũng có sức hút chính ở chỗ này, ở chỗ, thơ anh giàu tâm trạng, một giá trị tinh thần buồn và đẹp (mà *buồn trắng* chỉ là cái có). Anh không trốn tránh nỗi cô đơn, nỗi buồn. Những bài thơ hay nhất trong tập phần nhiều thoáng chút buồn se sắt ấy, đâu khi viết về quê hương, mái trường, về những bạn bầu một thuở. Bài “Thơ gửi về thành phố” mang âm hưởng một trường ca. Có lẽ Đức Dũng đã dồn nén bao suy tư, tâm huyết vào bài thơ này. Quá khứ-hiện tại-tương lai cùng bay trên đôi cánh thơ nồng nàn khát vọng. Vậy mà lắm khi khó lý giải cho nỗi buồn vô cớ, “những mùa đông nghe gió lạnh trong lòng” nên đành ký thác vào thơ: *Một miền quê vẫn nhớ người đi/Cây lúa vẫn hát lời của lúa/Như máu trong tim bao giờ cũng đỏ/Và bài thơ chẳng nói dối bao giờ.*

Tôi muốn trích thêm những câu thơ, đoạn thơ thật hay, như: *Em ra đi khi gió Đông vừa tới/ Mang theo cả vàng trắng của tôi!* (Vẫn đợi); *Anh thức với vàng trắng mòn một nửa/ Một nửa trắng buồn như trái héo giữa trời khuya!* (Trăng héo); *Tháng năm dài như một cơn mê* (Trở về); *Anh với dã tràng nhọc nhằn trên cát/Tìm khúc đàn xưa ai đã bỏ quên* (Tìm khúc đàn xưa); hay: *Nơi lối hẹn gió chờ, nắng đợi/ Mùa Hạ hờn trong mắt em nâu* (Lối hẹn); *Gió thổi, mây bay trên dòng thơ cũ/ Bài hát đã già qua tháng năm trôi/ Thương thương quá mùa Hạ mười tám tuổi/ Mắt em xanh ngày ấy ở đâu rồi!* (Nhớ mùa Hạ ấy); hoặc là: *Đi tìm lại trong nắng chiều biển cũ/ Chút nồng nàn hơi ấm thuở còn nhau/ Biển đã xóa dấu chân mình thuở trước/ Để bây giờ thương nhớ biết về đâu?* (Thương nhớ về đâu); *Cỏ may gọi hoàng hôn về bến cũ/ Chiều không em còn lại gió trong lòng!* (Không trở lại); *Em xa, mùa Hạ còn đây/ Nhọc nhằn ngọn gió, chiều cay mắt chiều!* (Mùa Hạ ấy)... Còn nữa, còn nhiều nữa nhưng xin được dành để quý bạn đọc tự chọn cho riêng mình.

Thơ hay ở tứ, ở hình tượng, ở tầm tư tưởng. Thơ hay ở câu, ở chữ, thường gọi là con mắt thơ, viên ngọc chữ. Rất mừng khi đọc thơ Đức Dũng ta đã gặp được cái hay, cái đẹp, nhiều khi xốn xang, bất ngờ, xúc động. Thơ có thể làm ta mê mẩn, ngưỡng mộ, bàng hoàng, nhưng khiến ta xúc động thì chỉ có là thơ giản dị. Những câu thơ, bài thơ giản dị trong tập thơ này sẽ còn khiến lòng ta lay động mãi.

Nhà thơ nữ Ba Lan Wisława Szymborska (1923-2012), Nobel văn học 1996 từng viết: “Chỉ có điều thơ là gì vậy/Với câu hỏi này/ đã có nhiều câu trả lời run rẩy” (Một số người thích thơ). Thơ là gì vậy? Thơ Đức Dũng có những gì trong đó? Hân hạnh mời quý vị, độc giả cùng mở sách./.

Xuân Phương, 5-2025

H.Đ.